

Bản án số: 345/2024/HS-PT

Ngày: 31/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Trương Minh Tuấn**

ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 306/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Thúc N về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Hoàng Văn Đ - sinh ngày 19/5/1970 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: số I kiệt D đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Bác sỹ - nguyên Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh T; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hồ Thị M (đều chết); có vợ Dương Thị Nhã T và có 02 con (lớn 26 tuổi, nhỏ 20 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2022, đến ngày 06/01/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

2. Hà Thúc N - sinh ngày 02/02/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ F phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kế toán - nguyên Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Trung tâm Kiểm soát

bệnh tật tình T; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thúc T1 (liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1959); có vợ Nguyễn Thị Phương T2 và có 02 con (lớn 11 tuổi, nhỏ 03 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2022, đến ngày 06/01/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hoàng Văn Đ: ông Phan Quốc T3 - Luật sư của Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hà Thúc N: bà Đặng Thị Ngọc H2 - Luật sư của Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 04/3/2020 đến ngày 01/9/2020, Hoàng Văn Đ đã ký 08 quyết định chỉ định thầu rút gọn với 03 nhà thầu là Công ty cổ phần C (viết tắt là Công ty C), địa chỉ: số A đường N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; Công ty TNHH P, địa chỉ: số E đường L, phường P (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và Nhà thuốc P, địa chỉ: số C đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

1. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 102/QĐ-KSBT ngày 04/3/2020, chỉ định thầu cho nhà thầu là Công ty cổ phần C (viết tắt là gói thầu số 01):

Ngày 17/02/2020, Công ty C đã nhập cho CDC Huế 2.115kg Chlorin 70%, loại 45kg/thùng do hãng Nippon của N sản xuất và 3.000 bộ trang phục bảo hộ 7 chi tiết của Công ty TNHH Q sản xuất, tổng giá trị là 1.179.735.000đồng.

Ngày 04/3/2020, C1 ký Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 102/QĐ- KSBT và lập Hợp đồng kinh tế số 01/2020/TTB/TTKSBT-PT với Công ty C thực hiện gói thầu nêu trên.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi của CDC H, ngày 12/3/2020, Kho bạc Nhà nước tỉnh T đã chi đủ số tiền trên cho Công ty C.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 và số 2814/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế thì các mặt hàng Công ty C đã bán cho C1 có tổng giá trị là 1.115.352.000đồng, thấp hơn giá hợp đồng là 64.383.000đồng.

2. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 145/QĐ-KSBT ngày 03/4/2020, chỉ định thầu cho nhà thầu là Công ty TNHH P (viết tắt là gói thầu số 02):

Từ ngày 11/3/2020 đến ngày 08/4/2020, Công ty P 07 lần nhập cho CDC Huế 08 loại vật tư y tế và trang phục phòng chống dịch với tổng giá trị là 1.458.370.000đồng.

Ngày 03/4/2020, C1 ký Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 145/QĐ-KSBT cho Công ty P thực hiện gói thầu mua vật tư, hóa chất phòng chống dịch viêm phổi cấp do V nCoV nêu trên với tổng giá trị 1.458.370.000đồng.

Căn cứ Ủy nhiệm chi ngày 07/4/2020 của C1, Kho bạc Nhà nước tỉnh T đã chi đủ số tiền trên cho Công ty P.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2814/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế thì các mặt hàng Công ty P đã bán cho CDC Huế định giá được có tổng giá trị là 1.187.360.000 đồng, thấp hơn giá hợp đồng là 235.660.000 đồng.

Đối với 2.000 que nhựa quần gòn vi sinh dài 150mm, tiệt trùng rời do Công ty A sản xuất và 50 chai 500ml nước sát khuẩn tay nhanh do Công ty T4 sản xuất mà CDC H đã nhập có tổng giá trị là 35.350.000đồng, do không có hồ sơ nhập khẩu, chứng từ đầu vào nên không có căn cứ để xác định giá trị của các mặt hàng này.

3. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 147/QĐ-KSBT ngày 04/4/2020, chỉ định thầu cho nhà thầu là Công ty cổ phần C (viết tắt là gói thầu số 03):

Ngày 12/3/2020 và ngày 18/3/2020, Công ty C nhập cho C1 03 mặt hàng là hóa chất và trang phục bảo hộ trong y tế với tổng giá trị là 1.377.725.000đồng.

Ngày 04/4/2020, C1 ký Quyết định số 147/QĐ-KSBT để chỉ định thầu rút gọn cho Công ty C thực hiện gói thầu mua vật tư, hóa chất phòng chống dịch viêm phổi cấp do V nCoV trị giá 1.377.725.000đồng cho 03 mặt hàng đã nhập.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi của CDC H, ngày 14/4/2020, Kho bạc Nhà nước tỉnh T đã chi đủ số tiền trên cho Công ty C.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022, số 2814/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế thì tổng giá trị các mặt hàng Công ty C đã bán CDC Huế là 1.130.220.000đồng, thấp hơn giá hợp đồng là 247.505.000đồng.

4. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 149/QĐ-KSBT ngày 06/4/2020, chỉ định thầu cho nhà thầu là Nhà thuốc Thành Đạt (viết tắt là gói thầu số 04):

Từ ngày 22/3/2020 đến ngày 07/4/2020, Nhà thuốc Thành Đạt đã nhập cho CDC Huế 12 mặt hàng gồm vật tư y tế, nhiệt kế, trang phục phòng dịch với tổng giá trị là 409.040.000đồng.

Ngày 06/4/2020, C1 ký Quyết định số 149/QĐ-KSBT để chỉ định thầu rút gọn cho Nhà thuốc Thành Đạt thực hiện gói thầu nêu trên với tổng giá trị là 409.040.000đồng.

Căn cứ Ủy nhiệm chi ngày 14/4/2020 của C1, Kho bạc Nhà nước tỉnh T đã chi đủ số tiền trên cho Nhà thuốc P.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2814/KL-HĐDGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế thì tổng giá trị các mặt hàng Nhà thuốc Thành Đạt đã bán cho CDC Huế định giá được là 146.146.900đồng, thấp hơn giá theo hợp đồng là 36.378.100đồng.

Đối với các mặt hàng là nhiệt kế Sanitas, nhiệt kế FIO2, nhiệt kế FI01, khẩu trang 3M là hàng do nước ngoài sản xuất nhưng không có hồ sơ nhập khẩu, nhà thầu không cung cấp được hóa đơn đầu vào; bộ áo quần phòng hộ dùng trong y tế, màu xanh 7 chi tiết ghi do Công ty T5 sản xuất nhưng thực tế Công ty T6 phát không sản xuất mặt hàng này nên không có căn cứ để định giá. Tổng giá trị CDC H đã mua các mặt hàng này là 227.300.000đồng.

5. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 151A/QĐ-KSBT ngày 08/4/2020, chỉ định thầu cho nhà thầu là Công ty TNHH P (viết tắt là gói thầu số 05):

Từ ngày 05/4/2020 đến ngày 14/4/2020, Công ty P đã nhập cho CDC Huế 06 mặt hàng gồm vật tư y tế và trang phục chống dịch với tổng giá trị là 607.250.000đồng.

Ngày 08/4/2020, C1 ký Quyết định số 151A/QĐ-KSBT để chỉ định thầu rút gọn cho Công ty P thực hiện gói thầu trên với tổng giá trị là 607.250.000đồng.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi của CDC H, ngày 07/8/2020 Kho bạc Nhà nước tỉnh T đã chi đủ số tiền trên cho Công ty P.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2814/KL-HĐDGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, tổng giá trị các mặt hàng Công ty P đã bán cho CDC Huế là 491.105.000đồng, thấp hơn giá hợp đồng là 116.145.000đồng.

6. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 299/QĐ-KSBT ngày 17 tháng 8 năm 2020, chỉ định thầu cho Công ty TNHH P (viết tắt là gói thầu số 06):

Từ ngày 02/8/2020 đến ngày 21/8/2020, Công ty P đã nhập cho CDC Huế 06 mặt hàng gồm vật tư y tế và trang phục chống dịch với tổng giá trị là 2.710.840.000đồng.

Ngày 17/8/2020, C1 ký Quyết định số 299/QĐ-KSBT chỉ định thầu rút gọn cho Công ty P thực hiện gói thầu nêu trên với tổng giá trị là 2.710.840.000đồng.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐDGTS ngày 18/01/2022 và số 2814/KL-HĐDGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng

hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, tổng giá trị các mặt hàng Công ty P đã bán cho CDC Huế là 2.076.274.000đồng, thấp hơn giá hợp đồng là 634.716.000đồng.

7. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 303/QĐ-KSBT ngày 18/8/2020, chỉ định thầu cho nhà thầu là Nhà thuốc Thành Đạt (viết tắt là gói thầu số 07):

Từ ngày 29/7/2020 đến ngày 08/8/2020, Nhà thuốc P đã 08 lần nhập cho CDC Huế 08 mặt hàng gồm vật tư y tế và trang phục chống dịch với tổng giá trị là 1.093.265.000đồng.

Ngày 18/08/2020, C1 ký Quyết định số 303/QĐ-KSBT để chỉ định thầu rút gọn cho Nhà thuốc Thành Đạt thực hiện gói thầu nêu trên trị giá có giá trị 1.093.265.000đồng.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 và số 2814/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, tổng giá trị của các mặt hàng Nhà thuốc Thành Đạt đã bán cho CDC Huế có căn cứ định giá là 738.849.000đồng, thấp hơn giá hợp đồng là 133.376.000đồng.

Đối với các mặt hàng tấm bông mềm do Công ty M1 - Trung Quốc sản xuất và tấm bông cứng do Công ty G - Trung Quốc sản xuất do không thu thập được hồ sơ nhập khẩu nên không có căn cứ định giá, giá trị các mặt hàng này CDC H đã mua là 222.090.000đồng.

8. Gói thầu theo Quyết định chỉ định thầu rút gọn số 327/QĐ-KSBT ngày 01/9/2020, chỉ định thầu cho nhà thầu là Công ty TNHH P (viết tắt là gói thầu số 08):

Ngày 28/8/2020, Công ty P đã nhập cho CDC Huế 5.000 ống môi trường vận chuyển vi rút do Công ty N1 của Việt Nam sản xuất.

Ngày 01/9/2020, C1 ký Quyết định số 327/QĐ-KSBT chỉ định thầu rút gọn cho Công ty P để thực hiện gói thầu mua vật tư hóa chất phòng chống dịch viêm phổi cấp do Virus nCoV tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 (lần 2) trị giá với giá trị là 400.000.000đồng cho mặt hàng nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, tổng giá trị mặt hàng Công ty P đã bán cho CDC Huế là 290.000.000đồng, thấp hơn giá hợp đồng là 110.000.000đồng.

Như vậy, từ ngày 04/3/2020 đến ngày 01/9/2020, Hoàng Văn Đ đã ký 08 quyết định chỉ định thầu rút gọn với tổng giá trị 9.236.243.000đồng cho 03 nhà thầu nêu trên. Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự đã định giá các mặt hàng của 08 gói thầu có tổng giá trị là 7.175.306.900đồng, thấp hơn giá CDC H đã thanh toán cho các nhà thầu là 1.578.163.100đồng. Trong đó: 06 gói thầu gồm các gói thầu số 02, 03, 05, 06, 07 và 08 có giá CDC Huế nhập cao hơn giá Hội

đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận từ 100.000.000đồng trở lên. Tổng giá trị thiệt hại của 06 gói thầu này là 1.477.401.900đồng. Có 09 mặt hàng CDC H đã thanh toán 484.740.000đồng nhưng không định giá được do không thu thập được tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chứng từ đầu vào của các mặt hàng này.

Trong quá trình thực hiện các gói thầu, tuy không có thỏa thuận trước với các nhà thầu nhưng sau khi thanh lý hợp đồng, các nhà thầu đều trích lại một phần lợi nhuận (từ 2% đến 3%). N là người trực tiếp nhận, gồm: Công ty C 64.926.450đồng; Công ty TNHH P 110.492.600đồng và Nhà thuốc Thành Đạt 25.000.000đồng. Tổng cộng: 200.419.050đồng.

Cuối năm 2020, N đưa cho Đ 50.000.000đồng, N lấy 30.000.000đồng. Số còn lại Đ và N khai để lại sử dụng chung trong CDC H nhưng không cung cấp được chứng cứ, không thu thập được tài liệu chứng minh về việc quản lý và sử dụng số tiền trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 41/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 59 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hà Thúc N. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ. Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Thúc N. Xử: miễn hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Hà Thúc N đều về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Hà Thúc N phải liên đới nộp số tiền 1.477.401.900đồng. Theo phần: bị cáo Hoàng Văn Đ 55%, với số tiền là 812.571.045đồng, bị cáo Hà Thúc N 45%, với số tiền là 664.830.855đồng.

Bị cáo Hoàng Văn Đ đã nộp 470.000.000đồng, bị cáo Hà Thúc N đã nộp 650.420.000đồng, tổng cộng 1.120.420.000đồng, nay phải nộp thêm 356.981.900đồng.

Số tiền 1.120.420.000đồng các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả được sung công (theo các Ủy nhiệm chi ngày 09/02/2023 và ngày 13/02/2023 Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, về phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTTH-P1 ngày 23/5/2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kháng nghị biện pháp tư pháp của Bản án sơ thẩm nói trên. Đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa phần biện pháp tư pháp của bản án như sau:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.419.050đồng mà bị cáo Đ, N thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại 1.477.401.900đồng, theo phần: Đức 55%, số tiền là 812.571.045đồng; Nhật 45%, số tiền là 664.830.855đồng. Trong đó: Đ đã nộp 470.000.000đồng, N đã nộp 450.000.000đồng. Các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp 557.401.900đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước, theo phần: Đức 342.571.045đồng, N 214.830.855đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02 nói trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTTH-P1 ngày 23/5/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Luật sư Phan Quốc T3 bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ cho rằng số tiền 200.419.050đồng là lợi nhuận các nhà thầu trích lại cho các bị cáo vào thời gian gần Tết. Các bị cáo gây thiệt hại cho Nhà nước 1.477.401.900đồng thì phải bồi thường 1.477.401.900đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Luật sư Đặng Thị Ngọc H2 bào chữa cho bị cáo Hà Thúc N cho rằng các bị cáo ở tuyến đầu chống dịch, giữa các bị cáo với các nhà thầu không có sự thỏa thuận trước về việc trích lại tiền. Tháng 9/2020 đã kết thúc các giao dịch nhưng sau khoảng thời gian rất lâu (gần Tết) các nhà thầu mới bồi dưỡng cho các bị cáo. Số tiền này được trích từ lợi nhuận mà các nhà thầu hưởng lợi, là tiền của các doanh nghiệp. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại nên cần cần trừ vào trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bối cảnh xảy ra dịch bệnh để có quyết định hợp tình, hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hoàng Văn Đ là Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh T đã không thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc thành lập tổ chuyên gia để thực hiện việc xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà

thầu mà giao cho Hà Thúc N (là Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính kiêm Kế toán trưởng) trực tiếp liên hệ các nhà thầu thoả thuận nhập trước các loại hoá chất, vật tư, thiết bị y tế mà Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh T (viết tắt là CDC H) cần mua. Sau đó, N lập các văn bản như: Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định chỉ định thầu rút gọn, Hợp đồng kinh tế...chuyển cho Đ để Đ yêu cầu một số cán bộ có liên quan ký vào. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/3/2020 đến ngày 01/9/2020, Đ đã ký 08 quyết định chỉ định thầu rút gọn cho 03 nhà thầu, gồm: Công ty cổ phần C, Công ty TNHH P. Tổng giá trị 08 gói thầu CDC H đã thanh toán cho các nhà thầu là 9.236.243.000đồng trong khi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế xác định giá trị của 08 gói thầu là 7.175.306.900đồng, thấp hơn giá CDC H đã thanh toán cho các nhà thầu 1.578.163.100đồng. Trong đó có 06 gói thầu thiệt hại từ 100.000.000đồng trở lên với tổng giá trị thiệt hại là 1.477.401.900đồng. Sau khi thanh lý hợp đồng, các nhà thầu đều trích lại từ 02% đến 03% lợi nhuận. Nhật trực tiếp nhận tiền tổng cộng là 200.419.050đồng. Án sơ thẩm tuyên xử miễn hình phạt cho các bị cáo Đ, N về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 222 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, có cơ sở, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đ, N không kháng cáo.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với nội dung: đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa phần biện pháp tư pháp của bản án sơ thẩm theo hướng: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.419.050đồng mà các bị cáo Đ, N thu lợi bất chính từ việc phạm tội và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại 1.477.401.900đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 1.477.401.900đồng. Sau khi thanh lý hợp đồng, các nhà thầu trích lại lợi nhuận cho các bị cáo Đ, N số tiền 200.419.050đồng. Số tiền 200.419.050đồng là nằm trong khoản thiệt hại 1.477.401.900đồng mà hai bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước. Toà án cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo Đ, N liên đới bồi thường số tiền 1.477.401.900đồng, theo phần: bị cáo Đ 812.571.045đồng, bị cáo N 664.830.855đồng nên không thể tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.419.050đồng được. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo Đ đã nộp 470.000.000đồng, bị cáo N đã nộp 650.420.000đồng. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm khấu trừ số tiền đã nộp vào số tiền các bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không thể chấp nhận. Tuy nhiên, án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo Đ, N còn phải tiếp tục liên đới bồi thường 356.981.900đồng nhưng không chia phần cho mỗi bị cáo là thiếu sót, Toà án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại.

[3] Về án phí phúc thẩm: các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Thúc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Thúc N, hình phạt bổ sung, phong toả tài

khoản, kê biên tài sản, án phí không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTTH-P1 ngày 23/5/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và giữ nguyên phần quyết định về biện pháp tư pháp tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử: buộc bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Hà Thúc N phải liên đới bồi thường số tiền 1.477.401.900đồng. Theo phần:

- Bị cáo Hoàng Văn Đ 812.571.045đồng, đã bồi thường 470.000.000đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 342.571.045đồng.

- Bị cáo Hà Thúc N 664.830.855đồng, đã bồi thường 650.420.000đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 14.410.855đồng.

Số tiền 1.120.420.000đồng mà các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Thúc N đã nộp để bồi thường và số tiền các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Thúc N tiếp tục phải thi hành được sung công (số tiền 1.120.420.000đồng theo các Ủy nhiệm chi ngày 09/02/2023 và ngày 13/02/2023 Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T đã chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Về án phí phúc thẩm: các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Thúc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên

